TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2020/HS-ST
Ngày 25 - 9 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN CHẤN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Minh Hải
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đình Mùi.
Ông Vũ Đình Trường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Hoa Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn tham gia phiên tòa: Ông Hà Quốc Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2020/HSST ngày 07 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2020/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Đặng Tòn N (tên gọi khác: Không), sinh ngày 29/8/1990, tại: Huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái; trú tại: Thôn K, xã Nậm Mười, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Dao; trình độ văn hóa: 9/12; con ông: Đặng Nguyên Minh, sinh năm 1967 và bà Bàn Thị Tàn, sinh năm 1973; Chung sống như vợ chồng với chị Cứ Thị Khua, sinh năm 1999, có 01 con sinh năm 2019; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 14/7/2020 cho đến nay; Có mặt.

Bị hại: Cứ A D, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn N, xã S, huyện V, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

Những người làm chứng:

- Anh Đặng Tòn Ph, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn K, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.
- Anh Cứ A Gi, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn N, xã S, huyện V, tỉnh Yên Bái. Có mặt.
- Anh Cứ A K, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn K, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 08/7/2020 Đặng Tòn N đến nhà anh Đặng Tòn Ph cùng thôn để gánh lúa thuê. Cùng đến làm thuê có anh Cứ A D, khi đến nhà anh Đặng Tòn Ph, anh D dựng xe mô tô nhãn hiệu HONDAWAVE biển kiểm soát 21K1 - 380.44 ở sân trước cửa lán sửa xe máy nhà anh Ph. Trước khi đi ra ruộng làm thuê anh D để chiếc ví giả da, mầu nâu, bên trong ví có 3.800.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân vào trong cốp xe mô tô. Sau đó anh D cùng mọi người lên ruộng phía trên, sau nhà anh P thu hoạch lúa. Đến chiều Đặng Tòn N về trước nấu cơm cho gia đình anh P, khoảng 18 giờ 30 phút chưa thấy mọi người về, N nảy sinh ý định trộm cắp tiền của anh D nên đã dùng tay cạy yên xe mô tô của anh D, thò tay vào trong cốp lấy chiếc ví của anh D rồi đi ra bờ suối gần nhà anh P, N mở ví kiểm tra thấy có tiền và một số giấy tờ. N lấy toàn bộ số tiền được 3.800.000 đồng, số giấy tờ và chiếc ví N mang giấu vào đống rơm gần đầu nhà anh P. Số tiền trộm cắp được N đã mua ma túy sử dụng và chi tiêu hết.

Chiều ngày 09/7/2020 anh D mở cốp xe thì phát hiện bị mất ví bên trong có số tiền 3.800.000 đồng, nghi ngờ Đặng Tòn N trộm cắp tiền của mình nên sáng ngày 10/7/2020, anh D cùng một số người thân đến nhà N để hỏi nhưng N không có nhà mà đang ở nhà anh Đặng Tòn Pù (Đặng Phúc Lý) gần đó. D đến nhà anh Pù gặp N, tại nhà anh Pù N thừa nhận đã lấy trộm tiền của anh D và dẫn anh D đến nhà anh P lấy chiếc ví mà N giấu trong đống rơm ngày 08/7/2020. Sau đó anh D đã làm đơn trình báo cơ quan Công an. Tại cơ quan điều tra Đặng Tòn N đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản.

Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKS- VC ngày 04/9/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái đã truy tố bị cáo Đặng Tòn N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Tòn N phạm tội "Trộm cắp tài sản" áp dụng các tình tiết giảm nhẹ "Phạm tội gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người phạm tội thành khẩn khai báo" quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Tòn N từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự bị hại Cứ A D yêu cầu bồi thường số tiền 3.800.000 đồng. Về án phí bị cáo thuộc diện hộ nghèo đề nghị miễn án phí cho bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội trộm cắp tài sản và không nói lời sau cùng.

Tại phiên tòa bị hại Cứ A D yêu cầu bị cáo Đặng Tòn N bồi thường số tiền 3.800.000 đồng, về chiếc ví bị hại mua 50.000 đồng sử dụng nay đã cũ và đã nhận lại, về mức hình phạt xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

Người làm chứng Đặng Tòn Ph vắng mặt đã được Hội đồng xét xử công bố lời khai, bị cáo công nhận lời khai là đúng và không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Hành vi trả lại ngay vật chứng thu giữ được trong vụ án là 01 ví giả da màu nâu đã cũ và một số giấy tờ tùy thân của bị hại Cứ A D của cơ quan Công an xã Sùng Đô, huyện Văn Chấn cho bị hại mà không tiến hành định giá tài sản theo quy định là vi phạm tố tụng. Tuy nhiên việc không định giá tài sản 01 ví giả da đã cũ không làm thay đổi nội dung cáo trạng về hậu quả của tội phạm nhưng cũng cần kiến nghị cơ quan Công an rút kinh nghiệm.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Đặng Tòn N tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng phù hợp với vật chứng đã được thu giữ sau khi bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 08/7/2020 tại gia đình nhà anh Đặng Tòn Ph ở thôn K, xã Nậm Mười, huyện Văn Chấn lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý, trông coi tài sản của anh Cứ A D bị cáo Đặng Tòn N đã lén lút dùng tay cạy yên xe, thò tay vào trong cốp xe mô tô lấy ví trong ví có số tiền 3.800.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân của anh D. Toàn bộ số tiền lấy được bị cáo N đã sử dụng hết. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác sẽ bị xử lý theo pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, bị cáo Đặng Tòn N đã phạm tội " Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn đã truy tố.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự ở địa phương, nên phải được xử lý công minh theo đúng quy định của pháp luật.

Số tiền bị cáo chiếm đoạt không lớn do vậy hành vi phạm tội của bị cáo gây thiệt hại không lớn; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận đầy đủ, rõ ràng về hành vi phạm tội. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự Hội đồng xét xử sẽ áp dụng cho bị cáo.

Bị cáo Đặng Tòn N học đến lớp 9/12 nghỉ học, mặc dù trước khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng bản thân sử dụng ma túy từ năm 2018, thể hiện bị cáo Đặng Tòn N có nhân thân chưa tốt.

Bị cáo là người không có tài sản, gia đình thuộc hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Từ những quy định của Bộ luật hình sự và nhận xét đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt

tù, với mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội đối với bị cáo để tạo điều kiện cho bị cáo có thời gian cai nghiện, đồng thời có tác dụng răn đe giáo dục những người khác ý thức tôn trọng pháp luật và đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Các vấn đề khác:

Về vật chứng: Một chiếc ví giả da màu nâu bên trong có giấy tờ tùy thân của anh Cứ A D. Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho anh D chủ sở hữu quản lý, sử dụng đúng quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Số tiền 3.800.000 đồng bị cáo đã sử dụng hết, bị hại Cứ A D yêu cầu bị cáo N phải bồi thường, yêu cầu của bị hại có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận buộc bị cáo Đặng Tòn N phải trả cho bị hại số tiền 3.800.000 đồng.

Theo lời khai của bị cáo Đặng Tòn N sau khi lấy trộm được tiền, bị cáo đã đi mua ma túy của một người đàn ông ở khu vực đồi thông cách Ủy ban xã Sùng Đô, huyện Văn Chấn khoảng 1 - 2 km, khi mua bị cáo không biết tên và địa chỉ của người này nên không đủ căn cứ để điều tra xử lý.

[6] Về án phí: Bị cáo Đặng Tòn N là cá nhân thuộc hộ nghèo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Đặng Tòn N.

Những kết luận và đề nghị của Kiểm sát viên đối với bị cáo tại phiên tòa có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Tòn N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm h,i, s khoản 1 Điều 51của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Tòn N **08*(Tám)*** tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 14/7/2020.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 589 của Bộ Luật dân sự: Buộc bị cáo Đặng Tòn N phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho Cứ A D số tiền 3.800.000 đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, người bị hại Cứ A D có đơn yêu cầu thi hành khoản tiền trên mà bị cáo Đặng Tòn N chậm thi hành thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán, với mức lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp,

quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Đặng Tòn N.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Đặng Tòn N, bị hại Cứ A D có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Chấn;
- Công an huyện Văn Chấn;
- Trại tạm giam;
-CCTHADShuyện V;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã Nậm Mười;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đào Thị Minh Hải

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**